**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Số: 0311/2026/BBKP-PHS*

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
# LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Công ty CP Phát Hành Sách Khánh Hòa ngày 19/05/2022 và các phụ lục điều lệ sửa đổi, bổ sung.*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 244/2026/BBH-ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 244/2026/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 24/04/2026;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 2409B/2026/BBH-HĐQT và Quyết định Hội đồng Quản trị số 2409B/2026/NQ-HĐQT ngày 29/09/2026 về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2026;*
- *Căn cứ Quyết định số 1910/2026/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2026 về việc thông qua các nội dung lấy ý kiến, hồ sơ gửi cổ đông và thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;*
- *Căn cứ Thông báo số 1910/2026/TB-HĐQT ngày 19/10/2026 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản*

Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung sau:

**A. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian: vào lúc 13 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2026.
- Địa điểm: tại trụ sở chính Công ty CP Phát Hành Sách Khánh Hòa - 34 Thống Nhất, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**B. Thông tin Công ty:**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA
- Địa chỉ : 34 Thống Nhất, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (0258) 730 3399
- Giấy ĐKDN số: 4200535578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa (nay là Sở tài chính tỉnh Khánh Hòa) cấp lần đầu ngày 27/10/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 23/09/2025.

**C. Thành phần Kiểm phiếu:**

**Hội đồng Quản trị gồm:**

1. Ông Hoàng Thanh Bình – Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Chủ tọa cuộc họp.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Quang – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
3. Bà Nguyễn Thị Tuất – Thành viên Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị thống nhất cử:

**Người kiểm phiếu – Thư ký:**

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh - Trưởng phòng Pháp chế

**Người Giám sát kiểm phiếu:**

Bà Nguyễn Thị Linh Huệ – Trưởng Ban kiểm soát.

Cùng tiến hành kiểm tra và mở phong bì đựng Phiếu lấy ý kiến của cổ đông gửi về Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty để kiểm phiếu như sau:

## I. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Về việc thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 2409/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2026 và danh sách đơn vị kiểm toán kèm theo. Phương án này được đề xuất thay thế phương án tại Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 244/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026; việc thay thế chỉ có hiệu lực nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ và Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông.

## II. Tiến hành kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu:

### 1. Tình trạng Phiếu lấy ý kiến:

Tính đến 17 giờ 00 phút ngày **31/10/2026.**

- Hình thức nhận Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Nhận thư trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.
- Tại thời điểm kiểm phiếu, các Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện được đựng trong phong bì dán kín và không được mở trước thời điểm kiểm phiếu.

Tổng số phiếu lấy ý kiến tham gia biểu quyết của cổ đông gửi về cho Công ty là **75 phiếu hợp lệ.**

### 2. Thông tin số Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty là **5.000.000** cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được gửi Phiếu lấy ý kiến là **130 cổ đông,** đại diện cho **5.000.000** cổ phần tương đương với số vốn điều lệ hiện hành là **50.000.000.000 (Năm mươi tỷ)** đồng.
- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Tất cả cổ đông theo danh sách Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 13/10/2026**.**
- Thời gian lấy ý kiến: từ **ngày 20/10/2026 đến 17h00 ngày 31/10/2026.**

### 3. Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra theo địa chỉ đăng ký của cổ đông. : **130 phiếu**, tương ứng **5.000.000** cổ phiếu, chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trong đó:
  - Số lượng Phiếu gửi thư qua bưu điện: **76 phiếu.**
  - Số lượng Phiếu gửi thư trực tiếp: **54 phiếu**.
- Tổng số Phiếu lấy ý kiến thu về được tính là Phiếu tham gia biểu quyết. : **75** phiếu lấy ý kiến, tương ứng **4.779.278** cổ phiếu, chiếm **95,59**% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

  Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **75 phiếu**, trong đó:
  - Số lượng Phiếu gửi thư qua bưu điện: **24 phiếu.**
  - Số lượng Phiếu gửi thư trực tiếp: **51 phiếu**.

  Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0 phiếu.**
- Tổng số Phiếu lấy ý kiến cổ đông không gửi về Công ty được tính là Phiếu không tham gia biểu quyết. : **55** phiếu, tương ứng **220.722** cổ phiếu, chiếm **4,41**% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

**Như vậy, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là 75 cổ đông, tương ứng 4.779.278 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 95,59 % cổ phiếu có quyền biểu quyết.**

*Đính kèm biên bản này là Phụ lục Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.*

**4. Kết quả biểu quyết:**

**Nội dung**: Về việc thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 2409/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2026 và danh sách đơn vị kiểm toán kèm theo. Phương án này được đề xuất thay thế phương án tại Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 244/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026; việc thay thế chỉ có hiệu lực nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ và Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông.

| Nội dung biểu quyết | Số phiếu | Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| Biểu quyết "Tán thành" | 71 | 4.756.020 | **99,51%** |
| Biểu quyết "Không Tán thành" | 0 | 0 | **0** |
| Biểu quyết "Không có ý kiến" | 4 | 23.258 | **0,49%** |

## III. Các vấn đề đã được thông qua:

Căn cứ kết quả biểu quyết, quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Phát Hành Sách Khánh Hòa, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 2409/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2026 và danh sách đơn vị kiểm toán kèm theo.

Phương án này được đề xuất thay thế phương án tại Điều 10 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 244/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026 và Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, với tỷ lệ tán thành là: **99,51 %.**

Ban Kiểm phiếu cam kết tính trung thực của Biên bản này. Công tác kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập 01 bản chính lưu tại Công ty Cổ Phần Phát hành Sách Khánh Hòa.

Biên bản kiểm phiếu này đã được Người Kiểm phiếu đọc lại cho tất cả các thành viên tham gia và Người giám sát kiểm phiếu. Tất cả thành viên tham gia và Người giám sát kiểm phiếu xác nhận thống nhất toàn bộ nội dung Biên bản kiểm phiếu này và cùng đồng ý ký tên dưới đây.

**CHỮ KÝ BAN KIỂM PHIẾU - BAN GIÁM SÁT**

| NGƯỜI KIỂM PHIẾU - THƯ KÝ | NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU |
|---|---|
| Nguyễn Thị Thúy Oanh | Nguyễn Thị Linh Huệ |

**CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

| Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT |
|---|---|---|
| Hoàng Thanh Bình | Nguyễn Thị Minh Quang | Nguyễn Thị Tuất |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA
DN: C=VN, L=KHÁNH HÒA, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH KHÁNH HÒA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4200535578
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.04 16:59:01+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 12.0.2

KHANH HOA books
Giao thông tri thức Việt

# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LẤY Ý KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2026

*(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu số 0311/2026/BBKP - PHS ngày 03/11/2026)*

| Số TT | Họ tên | Tổng số CP | Thành tiền | Tỷ lệ | Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến | | Phiếu hợp lệ số 1, Không hợp lệ - | Số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết | NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Gửi thư trực tiếp | Gửi thư qua bưu điện | | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 1 | Diệp Thị Minh Huyền | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 2 | Dương Kiều Ngọc Quỳnh Trâm | 351 | 3,510,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 351 | 351 | 0 | 0 |
| 3 | Hoàng Hải Sơn | 108 | 1,080,000 | 0.002% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Hoàng Thanh Bình | 9,400 | 94,000,000 | 0.19% | - | 1 | 1 | 9,400 | 9,400 | 0 | 0 |
| 5 | Huỳnh Trung Hưng | 1,000 | 10,000,000 | 0.02% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Hoàng Thị Hương | 600 | 6,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 600 | 600 | 0 | 0 |
| 7 | Hoàng Thị Tố Như | 200 | 2,000,000 | 0.004% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Huỳnh Kim Tuyến | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | 10,218 | 102,180,000 | 0.20% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Huỳnh Thị Thanh Bình | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 11 | Hà Thị Chính | 10,011 | 100,110,000 | 0.20% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Hà Văn Sanh | 700 | 7,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | Hồ Đăng Hảo | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 14 | Hồ Chánh Trung | 2,281 | 22,810,000 | 0.05% | 1 | - | 1 | 2,281 | 0 | 0 | 2,281 |
| 15 | Lê Thương Hoài | 1,755 | 17,550,000 | 0.04% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | Lê Thị Minh Hà | 7,371 | 73,710,000 | 0.15% | 1 | - | 1 | 7,371 | 7,371 | 0 | 0 |
| 17 | Lê Thị Thanh Thúy | 300 | 3,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 300 | 300 | 0 | 0 |
| 18 | Lê Thanh Tùng | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 19 | Lê Thị Hồng Yến | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 20 | Lê Thị Quyên | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 21 | Lê Thị Thu Hiền | 1,755 | 17,550,000 | 0.04% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 22 | Lê Thị Tuyết Mai | 1,500 | 15,000,000 | 0.03% | 1 | - | 1 | 1,500 | 1,500 | 0 | 0 |
| 23 | Lê Văn Vương | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |

| Số TT | Họ tên | Tổng số CP | Thành tiền | Tỷ lệ | Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến | | Phiếu hợp lệ số 1, Không hợp lệ - | Số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết | NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Gửi thư trực tiếp | Gửi thư qua bưu điện | | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 24 | Lê Đình Khánh Trang | 2,841 | 28,410,000 | 0.06% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 25 | Lê Đình Thạnh | 7,020 | 70,200,000 | 0.14% | 1 | - | 1 | 7,020 | 7,020 | 0 | 0 |
| 26 | Lương Quốc Phong | 100 | 1,000,000 | 0.002% | 1 | - | 1 | 100 | 100 | 0 | 0 |
| 27 | Lưu Huỳnh Diệp Khuyên | 200 | 2,000,000 | 0.004% | 1 | - | 1 | 200 | 200 | 0 | 0 |
| 28 | Lưu Huỳnh Diệp Thảo | 300 | 3,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 300 | 300 | 0 | 0 |
| 29 | Lưu Thị Nga | 885 | 8,850,000 | 0.02% | - | 1 | 1 | 885 | 885 | 0 | 0 |
| 30 | Lương Quốc Bảo | 200 | 2,000,000 | 0.004% | 1 | - | 1 | 200 | 200 | 0 | 0 |
| 31 | Mai Thị Lệ Quyên | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 32 | Nguyễn Dương Minh Na | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 33 | Nguyễn Dương Từ Vi | 200 | 2,000,000 | 0.004% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 34 | Nguyễn Hữu Cấp | 3,000 | 30,000,000 | 0.06% | 1 | - | 1 | 3,000 | 3,000 | 0 | 0 |
| 35 | Nguyễn Hữu Đức | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 36 | Nguyễn Phi Hùng | 338 | 3,380,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 338 | 338 | 0 | 0 |
| 37 | Nguyễn Sinh Dũng Thắng | 100 | 1,000,000 | 0.00% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 38 | Nguyễn Thành Trung | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 39 | Nguyễn Thị Linh Huệ | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 40 | Nguyễn Thị Mai Trâm | 900 | 9,000,000 | 0.02% | 1 | - | 1 | 900 | 900 | 0 | 0 |
| 41 | Nguyễn Thị Mỹ | 600 | 6,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 42 | Nguyễn Thị Ngọc Hân | 200 | 2,000,000 | 0.004% | 1 | - | 1 | 200 | 200 | 0 | 0 |
| 43 | Nguyễn Thị Thu Lý | 400 | 4,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 400 | 400 | 0 | 0 |
| 44 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 680 | 6,800,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 680 | 680 | 0 | 0 |
| 45 | Nguyễn Thị Thảo | 1,163,000 | 11,630,000,000 | 23.26% | - | 1 | 1 | 1,163,000 | 1,163,000 | 0 | 0 |
| 46 | Nguyễn Văn Tèo | 1,300 | 13,000,000 | 0.03% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 47 | Ngô Thị Xuân Hiếu | 1,680 | 16,800,000 | 0.03% | 1 | - | 1 | 1,680 | 1,680 | 0 | 0 |
| 48 | Nguyễn Hoàng Anh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 49 | Nguyễn Hoàng Khánh Linh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |

| Số TT | Họ tên | Tổng số CP | Thành tiền | Tỷ lệ | Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến | | Phiếu hợp lệ số 1, Không hợp lệ - | Số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết | NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Gửi thư trực tiếp | Gửi thư qua bưu điện | | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 50 | Nguyễn Thanh Hà | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 51 | Nguyễn Thị Bích Tuyền | 140 | 1,400,000 | 0.00% | 1 | - | 1 | 140 | 140 | 0 | 0 |
| 52 | Nguyễn Thị Dạ Thảo | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 53 | Nguyễn Thị Hương | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 54 | Nguyễn Thị Hải | 2,700 | 27,000,000 | 0.05% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 55 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 3,835 | 38,350,000 | 0.08% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 56 | Nguyễn Thị Khánh Quyên | 2,841 | 28,410,000 | 0.06% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 57 | Nguyễn Thị Kim Cúc | 100,000 | 1,000,000,000 | 2.00% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 58 | Nguyễn Thị Kim Hồng | 4,400 | 44,000,000 | 0.09% | 1 | - | 1 | 4,400 | 4,400 | 0 | 0 |
| 59 | Nguyễn Thị Kim Thủy | 5,008 | 50,080,000 | 0.10% | 1 | - | 1 | 5,008 | 5,008 | 0 | 0 |
| 60 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 61 | Nguyễn Thị Nhường | 1,755 | 17,550,000 | 0.04% | 1 | - | 1 | 1,755 | 1,755 | 0 | 0 |
| 62 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 63 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 4,930 | 49,300,000 | 0.10% | 1 | - | 1 | 4,930 | 4,930 | 0 | 0 |
| 64 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 1,755 | 17,550,000 | 0.04% | 1 | - | 1 | 1,755 | 1,755 | 0 | 0 |
| 65 | Nguyễn Thị Thiện Tâm | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 66 | Nguyễn Thị Thúy Oanh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 67 | Nguyễn Thị Tuất | 600 | 6,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 600 | 600 | 0 | 0 |
| 68 | Nguyễn Thị Yến | 2,100 | 21,000,000 | 0.04% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 69 | Nguyễn Thụy Đông Ngân | 3,081 | 30,810,000 | 0.06% | 1 | - | 1 | 3,081 | 3,081 | 0 | 0 |
| 70 | Nguyễn Việt Đức | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 71 | Nguyễn Văn Liên | 15,575 | 155,750,000 | 0.31% | - | 1 | 1 | 15,575 | 15,575 | 0 | 0 |
| 72 | Nguyễn Văn Đặng | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 73 | Nguyễn Xuân Bình | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 74 | Nguyễn Xuân Thắng | 700 | 7,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 75 | Nguyễn Đức Minh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |

| Số TT | Họ tên | Tổng số CP | Thành tiền | Tỷ lệ | Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến | | Phiếu hợp lệ số 1, Không hợp lệ - | Số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết | NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Gửi thư trực tiếp | Gửi thư qua bưu điện | | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 76 | Ngô Thị Thanh Phượng | 2,214 | 22,140,000 | 0.04% | 1 | - | 1 | 2,214 | 0 | 0 | 2,214 |
| 77 | Ngô Tường Vịnh | 455 | 4,550,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 455 | 455 | 0 | 0 |
| 78 | Phan Thị Yên Hà | 197,723 | 1,977,230,000 | 3.95% | - | 1 | 1 | 197,723 | 197,723 | 0 | 0 |
| 79 | Phan Vũ Ninh | 360 | 3,600,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 360 | 360 | 0 | 0 |
| 80 | Phạm Thị Nhàn | 100 | 1,000,000 | 0.002% | - | 1 | 1 | 100 | 100 | 0 | 0 |
| 81 | Phạm Thị Thanh | 7,359 | 73,590,000 | 0.15% | - | 1 | 1 | 7,359 | 7,359 | 0 | 0 |
| 82 | Phạm Trung Tín | 100 | 1,000,000 | 0.002% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 83 | Phan Hoàng Phong | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 84 | Phan Ngọc Thiên | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 85 | Phan Thị Lam | 2,457 | 24,570,000 | 0.05% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 86 | Phan Thị Minh Hiền | 1,345 | 13,450,000 | 0.03% | 1 | - | 1 | 1,345 | 1,345 | 0 | 0 |
| 87 | Phan Thị Ngộ | 16,263 | 162,630,000 | 0.33% | - | 1 | 1 | 16,263 | 0 | 0 | 16,263 |
| 88 | Phạm Hồng Quân | 12,404 | 124,040,000 | 0.25% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 89 | Phạm Thùy Dương | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 90 | Phạm Thị Thu Hằng | 200 | 2,000,000 | 0.004% | - | 1 | 1 | 200 | 200 | 0 | 0 |
| 91 | Phạm Thị Xuân Phúc | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 92 | Phạm Văn Lễ | 400 | 4,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 400 | 400 | 0 | 0 |
| 93 | Phạm Văn Năng | 2,500 | 25,000,000 | 0.05% | 1 | - | 1 | 2,500 | 0 | 0 | 2,500 |
| 94 | Trần Thị Hồng Minh | 2,900 | 29,000,000 | 0.06% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 95 | Trần Vũ Anh Thảo | 17,800 | 178,000,000 | 0.36% | 1 | - | 1 | 17,800 | 17,800 | 0 | 0 |
| 96 | Thái Vĩnh Anh Thư | 1,068 | 10,680,000 | 0.02% | 1 | - | 1 | 1,068 | 1,068 | 0 | 0 |
| 97 | Trương Quốc Việt | 5,557 | 55,570,000 | 0.11% | 1 | - | 1 | 5,557 | 5,557 | 0 | 0 |
| 98 | Trần Lưu Vĩnh Thái | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 99 | Trần Phiến | 6,338 | 63,380,000 | 0.13% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 100 | Trần Sĩ Nguyên | 3,120 | 31,200,000 | 0.06% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 101 | Trần Thái Nhân | 2,000 | 20,000,000 | 0.04% | 1 | - | 1 | 2,000 | 2,000 | 0 | 0 |

| Số TT | Họ tên | Tổng số CP | Thành tiền | Tỷ lệ | Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến | | Phiếu hợp lệ số 1, Không hợp lệ - | Số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết | NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Gửi thư trực tiếp | Gửi thư qua bưu điện | | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 102 | Trần Thị Bột | 1,521 | 15,210,000 | 0.03% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 103 | Trần Thị Nhẫn | 5,259 | 52,590,000 | 0.11% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 104 | Trần Thị Thời | 624 | 6,240,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 624 | 624 | 0 | 0 |
| 105 | Trần Trung Thành | 3,100 | 31,000,000 | 0.06% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 106 | Trịnh Thị Huệ | 300 | 3,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 300 | 300 | 0 | 0 |
| 107 | Tô Kiều Ngân | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 108 | Tạ Việt Bằng | 1,500 | 15,000,000 | 0.03% | 1 | - | 1 | 1,500 | 1,500 | 0 | 0 |
| 109 | Võ Lê Ngọc Điệp | 2,333 | 23,330,000 | 0.05% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 110 | Võ Quang Trí | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 111 | Võ Thanh Phương | 30 | 300,000 | 0.00% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 112 | Võ Thị Kim Phượng | 1,000 | 10,000,000 | 0.02% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 113 | Võ Thị Thanh | 3,829 | 38,290,000 | 0.08% | 1 | - | 1 | 3,829 | 3,829 | 0 | 0 |
| 114 | Võ Thị Thu Thuận | 4,004 | 40,040,000 | 0.08% | 1 | - | 1 | 4,004 | 4,004 | 0 | 0 |
| 115 | Vũ Kim Oanh | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 116 | Vũ Thanh Nhàn | 755 | 7,550,000 | 0.02% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 117 | Vũ Thị Thùy Dung | 1,555 | 15,550,000 | 0.03% | 1 | - | 1 | 1,555 | 1,555 | 0 | 0 |
| 118 | Đinh Thanh Trung | 100 | 1,000,000 | 0.002% | 1 | - | 1 | 100 | 100 | 0 | 0 |
| 119 | Đoàn Thị Hoàn | 400 | 4,000,000 | 0.01% | 1 | - | 1 | 400 | 400 | 0 | 0 |
| 120 | Đinh Tuyết Hương | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 121 | Đoàn Thị Diễm Thảo | 1,050,000 | 10,500,000,000 | 21.00% | - | 1 | 1 | 1,050,000 | 1,050,000 | 0 | 0 |
| 122 | Đoàn Thị Ngọc Châu | 500 | 5,000,000 | 0.01% | - | 1 | 1 | 500 | 500 | 0 | 0 |
| 123 | Đặng Dị Thảo | 885 | 8,850,000 | 0.02% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 124 | Đặng Thị Mỹ Linh | 2,708 | 27,080,000 | 0.05% | 1 | - | 1 | 2,708 | 2,708 | 0 | 0 |
| 125 | Đặng Thị Xuân Hương | 25,356 | 253,560,000 | 0.51% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 126 | Đỗ Cử Nhân | 3,000 | 30,000,000 | 0.06% | 1 | - | 1 | 3,000 | 3,000 | 0 | 0 |
| 127 | Đỗ Lan Phương | 200 | 2,000,000 | 0.004% | - | - | - | 0 | 0 | 0 | 0 |

| Số TT | Họ tên | Tổng số CP | Thành tiền | Tỷ lệ | Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến | | Phiếu hợp lệ số 1, Không hợp lệ - | Số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết | NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Gửi thư trực tiếp | Gửi thư qua bưu điện | | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 128 | Công Ty CP Chứng Khoán BETA (Người đại diện: Hoàng Thanh Bình) | 360,000 | 3,600,000,000 | 7.20% | - | 1 | 1 | 360,000 | 360,000 | 0 | 0 |
| 129 | Công Ty CP Đầu Tư Bất Động Sản Nam Việt (Người đại diện: Nguyễn Hữu Đức) | 900,000 | 9,000,000,000 | 18.00% | - | 1 | 1 | 900,000 | 900,000 | 0 | 0 |
| 130 | Công Ty CP Dịch Vụ Điện Tử Việt (Người đại diện: Phạm Thùy Uyên) | 949,964 | 9,499,640,000 | 19.00% | - | 1 | 1 | 949,964 | 949,964 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | | **5,000,000** | **50,000,000,000** | **100%** | **51** | **24** | **75** | **4,779,278** | **4,756,020** | **0** | **23,258** |

## KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

| STT | Nội dung | Tổng số phiếu tán thành | Tỷ lệ | Tổng số phiếu không tán thành | Tỷ lệ | Tổng số phiếu không có ý kiến | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **NỘI DUNG - LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC 2026** | **4,756,020** | **99.51%** | **0** | **0%** | **23,258** | **0.49%** |